

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vân Văn Kiêu;

Ông Ngô Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn Q**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản V, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn Q1, sinh năm 1972 và con bà: Vàng Thị T2, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 06/3/2023, Cà Văn Q bị Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản. Về nhân thân: Tại Bản án số: 23/2023/HS-ST, ngày 28/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, từ ngày 25/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị hại:**

- Anh Sùng A N, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản Hang É, xã Pa Vây Sủ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Anh Lý Sìn T, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản Nà Giang, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

- Chị Lý Xa X, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: Bản Nà Giang, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 12/6/2023, Cà Văn Q đi bộ tại khu vực đường bê tông thuộc bản Trung Chải, xã Pa Vây Sừ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Q nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn xanh-đen, biển kiểm soát: 25B1-718.08, dựng ở ven đường. Do không có phương tiện để đi lại nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Thấy xung quanh không có người trông coi, Q tiến sát lại phần đầu xe rút một số dây điện, sau đó nối lại và đề nổ máy rồi điều khiển chiếc xe đi lên thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để tìm việc làm thuê. Sáng ngày 23/8/2023, Q dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-718.08 ở ven đường rồi đi vào bản Sìn Hồ Dao, thị trấn Sìn Hồ để tìm việc làm. Khi Q quay ra thì nhìn thấy có Công an đang kiểm tra chiếc xe. Sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản, Q đã bỏ chiếc xe lại rồi ra đón xe khách về thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ.

Khoảng 20 giờ, ngày 23/8/2023, Q đi bộ vào khu vực Khoa ngoại của Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 25B1-598.20, đang dựng trên vỉa hè. Quan sát xung quanh không có người, Q tiến đến phần đầu xe rút một số dây điện rồi nối lại các dây này và đề nổ xe. Q điều khiển xe đi đến xã Trung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên để tìm việc làm thuê và dùng chiếc xe đã trộm cắp được để làm phương tiện đi lại. Ngày 11/9/2023, trên đường thuộc Km 151, Quốc lộ 4H, Q bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Tại đây, Q khai họ tên là: Thào A Di, trú tại bản Suối Vai, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Do Q không xuất trình được giấy tờ của xe nên đã bị lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện Mường Nhé tạm giữ xe.

Ngày 10/5/2023, Cà Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại bản Vàng San, xã Vàng San, huyện Mường Tè, Tỉnh Lai Châu. Ngày 28/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã xét xử bị cáo về hành vi này.

Quá trình điều tra đã xác định được chủ hờ hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe BLADE, màu sơn xanh-đen; biển kiểm soát: 25B1-718.08; số khung JA36E0840110; số máy 3651LY001332 là của anh Sùng A N, địa chỉ: Bản Hang É, xã Pa Vây Sừ, huyện Phong Thổ; chủ hờ hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe Wave RSX, màu sơn

đỏ - đen; biển kiểm soát: 25B1-598.20; số khung: 3800KY004013; số máy: JA38E0457699 là của anh Lý Sìn T, địa chỉ: Bản Nà Giang, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS, ngày 05/7/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phong Thổ, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu hiệu HONDA; loại xe BLADE, màu sơn xanh-đen; biển kiểm soát: 25B1-718.08; số khung JA36E0840110; số máy 3651LY001332, xe đã qua sử dụng, trước khi bị mất xe bị trầy xước nhẹ. Tại thời điểm tháng 6/2023 có giá trị là: 11.830.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐGTS, ngày 08/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phong Thổ, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu hiệu HONDA; loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ - đen; biển kiểm soát: 25B1-598.20; số khung: 3800KY004013; số máy: JA38E0457699, xe đã qua sử dụng, trước khi bị mất xe bị trầy xước nhẹ. Tại thời điểm tháng 8/2023 có giá trị là: 12.300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 121/CT -VKS, ngày 28/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ để xét xử Cà Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Cà Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Vật chứng là tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho bị hại nên không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự, do các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Cà Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Phần tranh luận, bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại là anh Lý Sìn T tại phiên tòa: Bị hại là anh Lý Sìn T vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu vào ngày 12/6/2023 và ngày 23/8/2023, Cà Văn Q đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 09 giờ, ngày 12/6/2023, tại khu vực đường bê tông, thuộc bản Trung Chải, xã Pa Vây Sừ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Cà Văn Q đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe BLADE, màu sơn xanh-đen; biển kiểm soát: 25B1-718.08; số khung JA36E0840110; số máy 3651LY001332. Qua kết quả định giá tài sản xác định chiếc xe tại thời điểm tháng 6/2023 có giá trị là: 11.830.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 20 giờ, ngày 23/8/2023, tại khu vực Khoa ngoại, Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Cà Văn Q trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ-đen; biển kiểm soát: 25B1-598.20; số khung: 3800KY004013; số máy: JA38E0457699. Qua kết quả định giá tài sản xác định chiếc xe tại thời điểm tháng 8/2023 có giá trị là: 12.300.000 đồng.

Tổng giá trị 02 chiếc xe mô tô là: 24.130.000 đồng. Mục đích bị cáo trộm cắp xe mô tô là để dùng làm phương tiện đi lại cho bản thân.

Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, giá trị tài sản mỗi lần đều đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Tại Bản án số: 23/2023/HS-ST, ngày 28/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu áp dụng tình tiết định tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173, xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án là 02 chiếc xe máy mà bị cáo đã trộm cắp. Quá tình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe máy cho các bị hại, là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Cà Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Cà Văn Q: 01 (Một) năm, 08 (Tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

2. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện;
- Chi Cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

